TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B, TỈNH E**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **67** /2023/QĐST-DS	*B, ngày 08 tháng 08 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 07 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 151/2023/TLST-DS, ngày 29 tháng 06 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Th**, Sinh năm 1982
Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện B, tỉnh E.

* Bị đơn: **Nguyễn Thị L1**, sinh năm 1989
Địa chỉ: Ấp S, xã L, huyện B, tỉnh E.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị L1 thừa nhận còn nợ bà Nguyễn Thị Th số tiền hụi 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng).
- Ghi nhận bà Nguyễn Thị Th chỉ yêu cầu một mình bà nguyễn Thị L1 trả nợ.
- Ghi nhận bà Nguyễn Thị Th không yêu cầu tính lãi suất.
- Bà Nguyễn Thị L1 đồng ý trả bà Nguyễn Thị Th số tiền hụi 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng) và trả ngay sau quyết định có hiệu lực pháp luật

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hánh án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án

còn phải chịu khoản lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

* Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch thỏa thuận mỗi bên chịu phân nữa cụ thể:

- Chị Nguyễn Thị L1 phải chịu án phí là 337.500 đồng (Ba trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

- Bà Nguyễn Thị Th phải chịu án phí là 337.500 đồng (Ba trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Bùi Thị Hiền đã nộp là 675.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005061 ngày 29/06/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B. Vậy bà Nguyễn Thị Th được hoàn lại số tiền chênh lệch là 337.500 đồng (Ba trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh E (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã Ký

Lê Thị Thu Hương